

Bản án số: 96/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 9 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Tấn Lợi
2. Ông Trần Hữu Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn **Chị Nguyễn Kim Th**, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ 11, ấp Đ, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh **Trần Minh T**, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ 11, ấp Đ, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 7 năm 2022, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Kim Th trình bày:*

Chị và anh Trần Minh T sống chung năm 2019, đến năm 2021 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian sống chung, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Nay, xét thấy vợ chồng không

còn tình cảm không thể sống chung với nhau được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Trần Tuấn A, sinh ngày 19/11/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ về trình tự thủ tục tố tụng, thực hiện đầy đủ theo quy định pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Kim Th vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th, anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Kim Th đối với anh Trần Minh T.

Về nuôi con chung: Chị Th và anh T có 01 chung tên Trần Tuấn A, sinh ngày 19/11/2019, nên giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ghi nhận chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận, chị Nguyễn Kim Th không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Kim Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Kim Th là nguyên đơn, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Trần Minh T là bị đơn, vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3

Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th và anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim Th và anh Trần Minh T chung sống với nhau từ năm 2019, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 08 tháng 3 năm 2021, Giấy đăng ký kết hôn số 05, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Kim Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa chị Th và anh T phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp tính cách với nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị Th trình bày mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể sống chung với nhau nên yêu cầu ly hôn, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 15 tháng 8 năm 2022 (tại bút lục số 18) tại địa phương thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Th, anh T là do anh T không quan tâm, chăm sóc gia đình, anh T, chị Th thường xuyên gây gổ với nhau. Hiện tại mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh T là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị Th được ly hôn với anh T.

[4] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Kim Th và anh Trần Minh T có 01 chung Trần Tuấn A, sinh ngày 19/11/2019. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, cháu A chưa đủ 03 tuổi nên cần giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu A là phù hợp, ghi nhận chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Kim Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Kim Th với anh Trần Minh T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Tuấn A, sinh ngày 19/11/2019 cho chị Nguyễn Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận, chị Nguyễn Kim Th không yêu cầu anh Trần Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Minh T có quyền và nghĩa vụ đến thăm con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận, chị Nguyễn Kim Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Kim Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0007492 ngày 21/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận, chị Th đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Kim Th và anh Trần Minh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phạm Thị Xuân Lan**